

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm mạnh

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến chỉ số VN30

[Thông tin doanh nghiệp]

NVL, VSC

[Cập nhật công ty]

VSC

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục gia tăng 1 phần tỷ trọng ngắn hạn khi giá của các cổ phiếu mục tiêu đã lùi về vùng hỗ trợ.

05/10/2022

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,104.26	+2.42
VN30	1,117.38	+1.79
HĐTL VN30F1M	1,115.20	+1.20
HNXIndex	242.12	+2.76
HNX30	408.19	+4.16
UPCoM	83.79	+1.71
USD/VND	23,875	-0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	4.88	+1
Lãi suất qua đêm (%)	7.35	+114
Dầu (WTI, \$)	86.32	-0.23
Vàng (LME, \$)	1,713.40	-0.74



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,104.26 (+2.42%)
KLGD (triệu CP) 451.9 (-6.0%)
GTGD (triệu US\$) 394.3 (-21.8%)

TTCK Việt Nam tăng điểm mạnh trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán với thanh khoản thấp. Khối ngoại quay trở lại mua ròng, tập trung ở VHM (+6.3%), CTG (+6%), VIC (+5.3%).

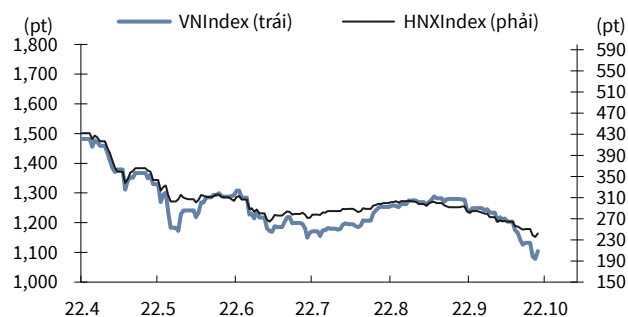
HNXIndex 242.12 (+2.76%)
KLGD (triệu CP) 130.6 (+129.3%)
GTGD (triệu US\$) 35.0 (-10.8%)

Giá dầu tiếp tục tăng sau khi Bloomberg cho biết OPEC+ đang xem xét cắt 2 triệu thùng/ngày trong cuộc họp sắp tới tác động tích cực đến cổ phiếu dầu khí ở PVD (+7%), PVS (+5%).

UPCoM 83.79 (+1.71%)
KLGD (triệu CP) 26.5 (-17.1%)
GTGD (triệu US\$) 14.8 (-12.6%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +8.2

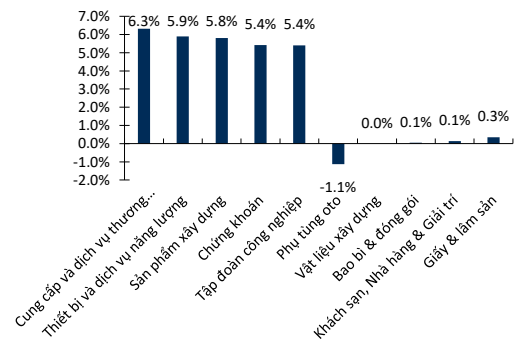
Giá heo hơi trong nước hồi phục trở lại tại một số khu vực trong khi giá heo hơi Trung Quốc tiếp tục tăng cao giúp cổ phiếu chăn nuôi tăng giá ở BAF (+5%), DBC (+4.7%).

VNIndex & HNXIndex



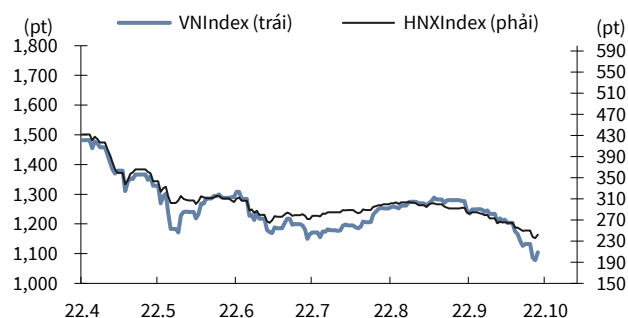
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



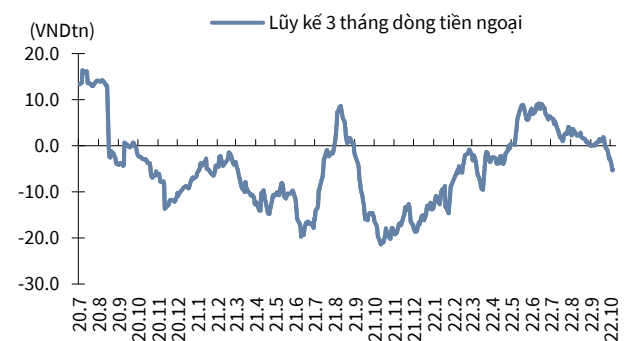
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

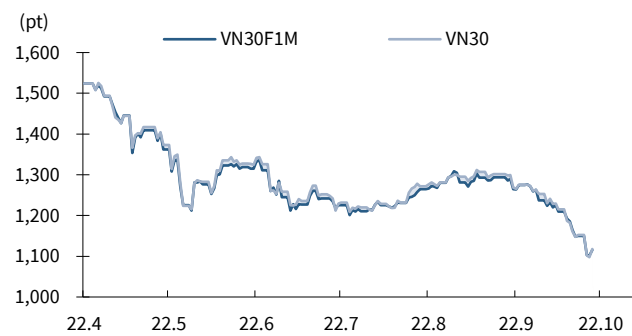
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,117.38 (+1.79%)
VN30F1M	1,115.2 (+1.20%)
Mở cửa	1,114.0
Cao nhất	1,134.4
Thấp nhất	1,113.3

Các HĐTL tăng điểm tương đồng với diễn biến chỉ số VN30. Chênh lệch F2210 và thị trường cơ sở mở cửa ở mức cao nhất phiên 18.4 điểm sau đó thu hẹp dần biên độ và đóng cửa ở mức thấp nhất ngày -2.2 điểm. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ.

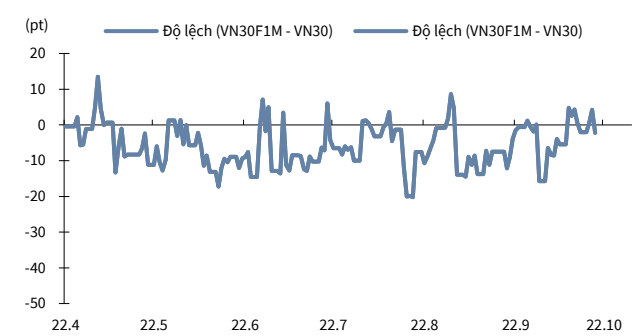
KLGD (HĐ) **371,986 (-10.3%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



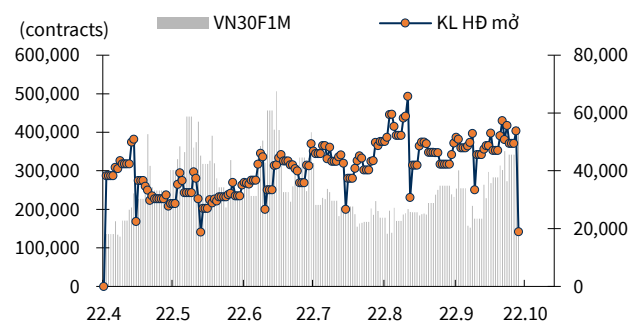
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



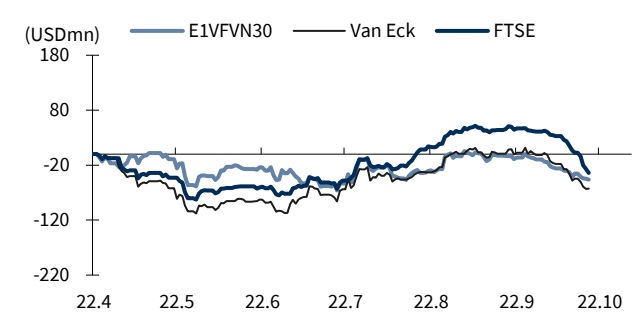
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

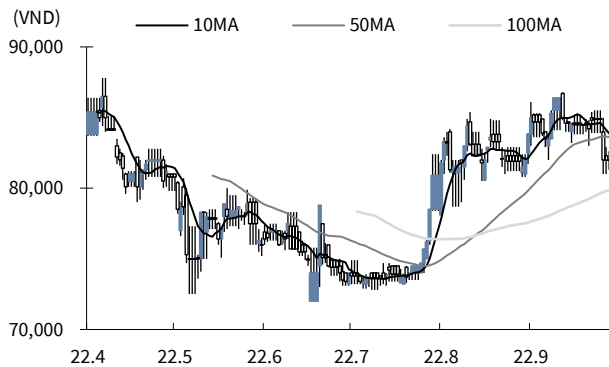
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

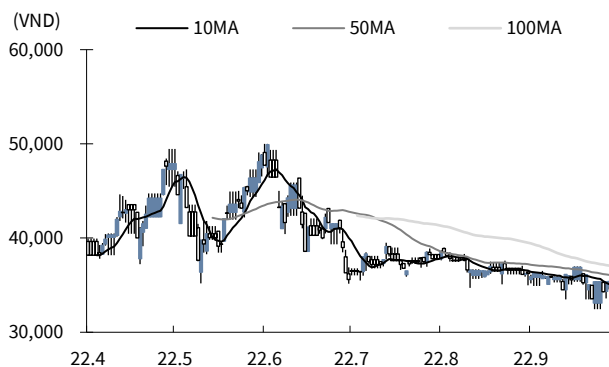
CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NVL đóng cửa ở mức tham chiếu 82,000 VND/cp
- Novaland thông qua vay vốn tối đa 40 triệu USD bởi các ngân hàng VietinBank Filiale Deutschland và Maybank và vay tối đa 23 tỷ đồng từ hàng VietinBank chi nhánh 1, TP HCM. Trước đó ngày 26/9, đơn vị cũng phê duyệt vay 10 triệu USD từ HSBC Singapore và vay tối đa 350 tỷ đồng tại HSBC Việt Nam.

CTCP Container Việt Nam (VSC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VSC tăng 0.14% lên 35,400 VND/cp
- Tập đoàn Container Việt Nam công bố phương án sử dụng vốn trong đợt chào bán riêng lẻ 40 triệu cổ phiếu sắp tới. Cụ thể, doanh nghiệp sẽ chi ra 600 tỷ đồng để sở hữu 49% vốn điều lệ CTCP Vận tải biển Vinaship, rót thêm 100 tỷ đồng tăng vốn cho công ty con là công TNHH MTV Trung tâm Logistics Xanh, 100 tỷ đồng dùng để thanh toán tiền nhiên liệu cho các đối tác. Tiến độ giải ngân vốn từ năm 2023 đến năm 2024.

CTCP Container Việt Nam (VSC)

Cập nhật KQKD 2Q2022

15/09/2022

 Chuyên viên phân tích Nguyễn Ngọc Anh
 anhntn@kbsec.com.vn

2Q2022, VSC ghi nhận doanh thu 512 tỷ VND (+7.3% YoY). Lũy kế 6 tháng đầu năm, VSC hoàn thành 51% doanh thu kế hoạch đề ra

VIP Green kì vọng hồi phục, quay lại đà tăng trưởng

VIMC Đình Vũ dự kiến khai thác từ cuối 3Q2022, kì vọng đem lại lợi nhuận cho VSC từ 2023

VSC mua lại ICD Quảng Bình từ tháng 4/2022, nâng tổng diện tích các bãi container của VSC lên 68 ha

Khuyến nghị MUA, giá mục tiêu 48,500 VND/ cổ phiếu

2Q2022, Viconship ghi nhận doanh thu 512 tỷ VND (+7.3% YoY). Biên lợi nhuận gộp của VSC tăng lên gần 35% so với mức 32% cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, VSC đạt doanh thu 981 tỷ VND (+8% YoY), LNTT đạt 269 tỷ VND (+29% YoY), hoàn thành 51% doanh thu và 54% LNTT kế hoạch đề ra cho năm 2022.

VIP Green kì vọng hồi phục, quay lại đà tăng trưởng theo xu hướng chung của khối cảng khu vực Hải Phòng, đặc biệt khi Hải Phòng đang đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng cảng biển. Ngoài ra, lợi thế về vị trí địa lý và việc sở hữu hệ thống kho bãi, logistics tích hợp cũng giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh của cảng biển VSC với các cảng khác cùng khu vực.

Tháng 9/2021, VSC hoàn tất mua lại 36% cổ phần của VIMC Đình Vũ (chủ sở hữu Vinalines – sở hữu 51% cổ phần), dự kiến đưa vào khai thác từ cuối 3Q2022. Với khả năng đón tàu trọng tải lên đến 40,000 DWT, được kết nối hoàn chỉnh và đồng bộ với đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng – Lào Cai – Trung Quốc, cảng VIMC Đình Vũ kì vọng sẽ bắt đầu đem lại lợi nhuận cho VSC từ năm 2023.

ICD Quảng Bình – Đình Vũ được VSC mua lại từ tháng 4/2022. Là một trong những cảng cạnh lớn nhất miền Bắc, ICD Quảng Bình cùng với hệ thống các bãi container hiện có của VSC kì vọng sẽ gia tăng hiệu suất cho các cảng tại VSC.

Sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu VSC, giá mục tiêu 48,500 VND/ cổ phiếu, tương ứng với mức sinh lời 35.1% so với giá đóng cửa ngày 15/09/2022.

MUA

Giá mục tiêu VND 48,500

Tăng/giảm	35.1%
Giá hiện tại (15/09/2022)	35,900
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	4,354

Dự phóng KQKD & định giá

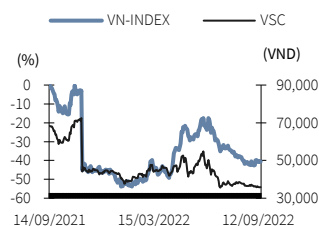
	2020A	2021A	2022F	2023F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	1,689	1,892	2,016	2,156
Lãi/lỗ từ HĐKD (tỷ VND)	331	488	579	691
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	296	414	487	582
EPS (VND)	5,733	3,333	2,993	3,163
Tăng trưởng EPS (%)	47	-42	-10	6
P/E (x)	11.1	6.3	10.8	12.0
P/B (x)	1.4	1.6	1.2	1.2
ROE (%)	13.7	13.8	13.9	12.2

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	65
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND)	49.61
Sở hữu nước ngoài	4.89%
Cơ cấu cổ đông	Thành Đức Holding (5.18%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-5	-22	-18	-48
Tương đối	-3	-24	-4	-41



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp mở gap đầu phiên, VNIndex tăng điểm với biên độ mở rộng trong phiên trước khi đánh mất một phần thành quả đạt được về cuối phiên.
- Lực cầu bắt đáy tiếp tục gia tăng quanh ngưỡng hỗ trợ gần 108x đã giúp cho chỉ số có một nhịp tăng điểm tích cực trong phiên hôm nay. Mặc dù cơ hội mở rộng nhịp hồi phục trong phiên kế tiếp vẫn để ngỏ, VNIndex sẽ sớm đối mặt với áp lực rung lắc trở lại khi tiếp cận ngưỡng cản gần quanh 1120.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục gia tăng 1 phần tỷ trọng ngắn hạn khi giá của các cổ phiếu mục tiêu đã lùi về vùng hỗ trợ.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1138 - 1142

Kháng cự gần: 1128 - 1133

Hỗ trợ gần: 1102 - 1108

Hỗ trợ xa: 1093 - 1098

- Sau nhịp mở gap đầu phiên, F1 tăng điểm với biên độ mở rộng trong phiên trước khi đánh mất một phần thành quả đạt được về cuối phiên.
- Áp lực chốt lời quanh ngưỡng kháng cự xa một lần nữa khiến cho đà tăng tích cực của chỉ số không duy trì được đến cuối phiên. Mặc dù cơ hội mở rộng nhịp hồi phục trong phiên kế tiếp vẫn để ngỏ, F1 sẽ sớm đối mặt với áp lực rung lắc trở lại khi tiếp cận ngưỡng cản gần quanh 113x.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading 2 chiều, LONG tại hỗ trợ, SHORT tại kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tạm đứng ngoài quan sát.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

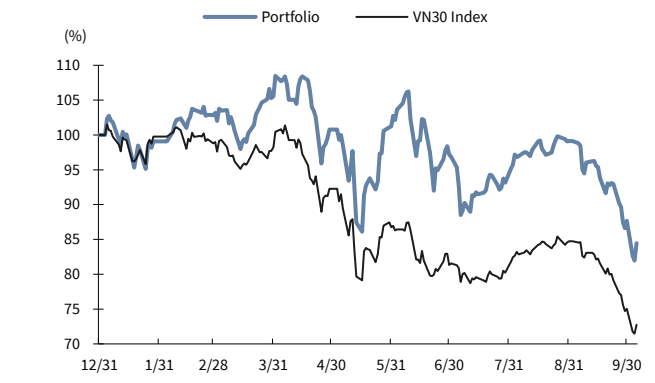
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.79%	3.05%
Tăng lũy kế (YTD)	-27.24%	-15.54%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 05/10/2022	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	62,200	2.0%	57.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đạt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Binh Son Refinery (BSR)	30/06/2022	20,100	4.1%	-32.3%	- Crack spread sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao - Dự án nâng cấp nhà máy đang được xem xét lại phương án đầu tư
Phu Nuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	102,400	4.0%	28.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Nam Tan Uyen (NTC)	11/11/2021	163,800	1.1%	-15.6%	- Khu Công nghiệp NTC-3 được phê duyệt đóng góp tăng trưởng 2022 - Triển vọng tích cực trong dài hạn của ngành khu công nghiệp - Cấu trúc tài chính lành mạnh
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	77,500	5.4%	148.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	78,400	1.2%	219.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,000	6.0%	9.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	107,000	0.9%	44.4%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,200	1.9%	69.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	27,000	3.8%	153.0%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	6.3%	97.3%	75.3
CTG	6.0%	92.4%	52.8
VIC	5.3%	47.3%	52.2
FUEVFNVD	1.7%	38.8%	46.6
VJC	1.9%	23.5%	32.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	1.9%	21.1%	-191.0
STB	2.7%	21.8%	-75.4
DGC	3.6%	34.6%	-24.4
NVL	0.0%	17.1%	-54.4
HAH	4.3%	15.3%	-19.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
IDC	5.0%	10.9%	3.7
L14	8.2%	0.1%	3.6
VCS	3.4%	3.0%	1.9
MBS	7.0%	0.2%	0.5
THD	1.9%	17.8%	0.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	5.0%	3.5%	-4.5
TIG	10.0%	4.7%	-1.0
PVI	0.0%	17.8%	-0.6
HUT	4.7%	1.1%	-0.6
TVD	3.4%	71.8%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Vận tải hàng không & Logistics	4.8%	TMS, SCS, STG, ASG
Cơ sở hạ tầng & vận tải	3.5%	GMD, LGC, CII, HAH
Đồ uống	3.2%	SAB, BHN, SMB, SCD
Tiện ích khí	2.9%	GAS, PGD, PMG
Tập đoàn công nghiệp	2.3%	REE, BCG, PET, EVG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Kim loại & khai thác	-11.6%	HPG, HSG, NKG, KSB
Xây dựng và kỹ thuật	-9.9%	DIG, HDG, VCG, PC1
Bảo hiểm	-9.4%	BVH, MIG, BIC, BMI
Phân phối thiết bị & dịch vụ y tế	-8.9%	TNH, JVC, VMD
Chứng khoán	-7.8%	SSI, VND, HCM, VCI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Máy móc	5.1%	TCH, HHS, SRF, SHA
Đồ uống	0.4%	SAB, BHN, SMB, SCD
Vật liệu xây dựng	0.0%	HT1, PTB, GAB, ACC
Dược	-2.7%	DHG, IMP, TRA, DBD
Bao bì & đóng gói	-3.5%	TDP, SVI, MCP, TPC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và kỹ thuật	-23.6%	DIG, HDG, VCG, PC1
Hóa chất	-22.9%	GVR, DGC, DPM, DCM
Sản phẩm xây dựng	-22.6%	VGC, BMP, SHI, DAG
Đầu, khí và nhiên liệu tiêu hao	-21.6%	PLX, PGC, CNG, GSP
Chứng khoán	-21.3%	SSI, VND, HCM, VCI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)			EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E	20E		21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	66,112 (2.8)	22.5	25.9	37.6	14.7	7.6	5.4	2.1	2.0	5.3	4.3	-6.3	-36.9	
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	127,280 (5.4)	26.6	7.6	6.3	35.9	22.2	22.1	1.5	1.3	6.3	5.1	11.8	-34.4	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	40,010 (1.7)	17.8	25.1	17.4	-7.6	7.7	10.2	1.9	1.8	1.1	0.6	-2.0	-10.3	
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	262,502 (11.1)	31.3	26.4	21.5	6.7	15.1	16.8	4.0	3.5	0.0	-2.6	0.6	-9.9	
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	71,158 (3.0)	11.6	14.0	12.9	13.7	13.0	12.8	1.6	1.5	5.2	-6.5	25.3	-40.7	
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	240,384 (10.2)	13.9	11.9	8.5	-	10.4	12.7	0.8	0.7	6.8	12.3	27.2	-46.1	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	79,768 (3.4)	6.3	12.6	10.6	11.7	21.9	22.3	2.5	2.0	0.3	-4.7	13.4	-9.3	
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	44,396 (1.9)	12.7	11.5	8.8	-5.3	16.9	19.0	1.6	1.4	2.6	-5.1	19.5	-14.3	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	106,387 (4.5)	0.0	4.9	4.2	14.3	20.9	20.0	0.9	0.8	0.7	-8.3	21.0	-39.0	
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	75,579 (3.2)	1.4	5.7	4.5	50.3	19.7	22.1	1.0	0.9	6.0	-5.6	21.3	-35.1	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	15,296	101,381 (4,406)	347,815 (14.7)	0.0	6.6	6.3	18.8	20.2	17.2	1.1	0.9	1.2	-8.1	18.5	-28.8	
	MBB	MILITARY COMMERC	16,173	73,327 (3,187)	141,442 (6.0)	0.0	4.9	4.2	14.6	24.1	23.1	1.1	0.8	2.1	-3.8	18.6	-20.3	
	HDB	HDBANK	16,320	40,641 (1,766)	36,168 (1.5)	4.2	5.8	4.9	23.3	22.4	21.5	-	-	0.0	-3.4	12.4	-25.0	
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	229,172 (9.7)	14.0	8.5	2.2	26.5	11.9	29.4	0.9	0.7	2.7	-5.2	22.1	-38.9	
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	30,795 (1.3)	0.0	6.2	4.7	37.4	21.6	22.0	1.2	0.9	0.8	-2.6	14.3	-41.5	
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	32,405 (1.4)	0.2	-	-	27.3	10.8	-	-	-	6.9	-0.7	14.7	3.1		
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	85,856 (3.6)	21.0	17.7	14.4	15.8	9.9	11.5	1.6	1.6	5.0	-9.6	15.1	-9.6	
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	14,470 (0.6)	14.2	13.0	11.6	9.1	12.8	13.6	1.4	1.3	3.8	13.7	14.9	-40.6	
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	342,995 (14.5)	55.4	11.2	10.2	-3.2	15.2	13.1	-	-	4.8	-5.6	21.3	-61.7	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,154	9,108 (396)	195,421 (8.3)	71.9	-	-	-4.0	22.7	20.9	-	-	6.8	11.2	26.9	-51.2	
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	167,514 (7.1)	52.4	-	-	-19.0	16.9	15.9	-	-	4.7	14.9	15.7	-51.0	
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	316,800 (13.4)	27.2	-	-	36.3	27.0	25.6	-	-	6.5	-7.9	23.4	-50.7	
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	145,534 (6.1)	42.1	17.0	15.3	4.0	27.1	29.2	4.3	4.2	1.0	-0.3	-7.6	-17.1	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	26,809 (1.1)	36.9	24.4	21.0	7.3	22.3	22.9	4.9	4.4	0.5	3.3	0.5	25.2	
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	63,131 (2.7)	16.5	23.1	16.6	-51.9	15.1	17.9	3.4	2.9	1.0	10.5	20.9	-35.9	
HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	39,813 (1.7)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	5.3	-0.7	17.3	-54.7		
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	60,817 (2.6)	11.0	-	30.8	-88.5	7.5	16.4	-	-	1.9	4.5	-4.2	-10.4	
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	43,832 (1.8)	10.8	17.1	15.1	-57.0	13.5	14.0	2.2	2.0	2.8	7.4	-2.3	5.6	
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	125,948 (5.3)	38.4	6.3	33.9	65.7	14.3	2.4	0.8	0.8	7.0	-7.5	22.5	-60.3	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	#N/A (#N/A)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-	-	-	-	
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	175,778 (7.4)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	4.8	-6.4	27.7	-56.7	
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	41,652 (1.8)	3.6	47.9	9.5	-52.4	1.0	4.8	-	-	5.4	15.9	26.1	-51.9	
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	59,299 (2.5)	0.0	11.4	10.9	-4.5	16.0	14.8	1.6	1.4	5.4	3.2	10.4	29.0	

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDm)	GTGD (VND triệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	45,221 (1.9)	46.1	14.5	15.7	-17.5	24.7	20.4	3.5	3.1	0.9	2.9	-8.1	11.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	66,989 (2.8)	31.4	10.8	10.6	-10.5	18.2	16.8	1.7	1.6	6.9	-6.1	0.0	5.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	2,209 (0.1)	34.1	19.6	8.9	-5.1	4.7	9.9	1.1	1.0	4.4	-1.5	-9.5	-31.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	457,041 (19.3)	18.0	4.6	4.0	21.9	23.6	22.7	1.0	0.8	1.9	-	-	-46.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	173,582 (7.3)	36.5	3.7	5.7	-0.5	40.0	22.4	1.3	1.2	4.5	-8.4	-	-13.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	228,487 (9.7)	46.5	5.4	7.7	-4.5	38.3	22.2	-	-	5.4	10.2	18.9	-15.3
	HSG	HOA SEN GROUP	18,864	11,063 (481)	196,961 (8.3)	38.9	7.2	5.7	67.9	10.2	11.8	0.7	0.6	3.8	-9.7	-	-56.5
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	25,394 (1.1)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	2.7	-	10.3	22.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	43,901 (1.9)	4.6	21.9	11.9	-51.0	5.8	10.8	1.7	1.6	3.1	-5.4	-	-38.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	232,611 (9.8)	39.9	149.6	19.3	-11.9	0.3	4.2	0.7	0.8	7.0	2.3	-7.0	-11.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	52,666 (2.2)	35.9	7.4	7.0	2.2	15.0	15.0	1.1	0.9	3.9	-3.1	-	-22.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	247,547 (10.5)	0.0	16.1	11.8	14.4	24.9	28.7	3.1	2.5	2.0	-4.3	14.2	-8.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	57,854 (2.4)	0.0	14.0	12.2	2.4	24.4	21.5	2.8	2.4	4.0	-7.7	-	6.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	1,316 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	2.2	-8.5	15.7	-28.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	151,545 (6.4)	30.3	15.8	12.7	-75.2	27.8	25.6	3.7	2.8	6.0	-3.0	22.7	6.3
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	46,020 (1.9)	34.6	7.8	7.0	41.2	32.2	23.6	1.9	1.5	1.9	-	-	-26.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	641 (0.0)	45.4	13.4	12.4	10.7	21.3	20.6	-	-	0.6	-4.1	-7.0	-24.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	105,398 (4.4)	0.0	16.1	13.0	15.5	28.9	29.0	4.0	3.3	1.2	0.5	-9.0	1.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu – Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Chuyên viên cao cấp
tungna@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy – Chuyên viên phân tích
huynd1@kbsec.com.vn

Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên cao cấp
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích
thuann@kbsec.com.vn

Dầu khí & Tiện ích

Tiêu Phan Thanh Quang – Chuyên viên phân tích
quangtpt@kbsec.com.vn

Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích
anhntn@kbsec.com.vn

Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích
linhpp@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Ngân hàng

Lê Hạnh Quyên – Chuyên viên phân tích
quyenlh@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Hóa chất

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích
congth@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Thủy sản & Dệt may

Trần Thị Phương Anh – Chuyên viên phân tích
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.